

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04 /2019/HNGĐ-ST

Ngày: 10-5-2019

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thí và ông Đặng Văn Hoàn

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thủy: Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2018/TLST-HNGĐ, ngày 15/5/2018 về việc ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Anh Mai Văn D, sinh năm 1988; địa chỉ cư trú: Thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

-Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Minh T - Luật sư, Văn phòng luật sư H, Đoàn luật sư tỉnh Quảng Bình, địa chỉ: Số N Trần Hưng Đạo, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

-Bị đơn: Chị Hoàng Thị D, sinh năm 1992; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ hiện tại: 4-66 Chofuoogimachi Shimonoseki- City Yamaguchi Nhật Bản. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn anh Mai Văn D trình bày:

Về hôn nhân: Anh D và chị Hoàng Thị D có quá trình tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 23/4/2012 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Q, tỉnh Quảng

Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc và sinh một con gái. Tháng 7 năm 2017, chị D đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản mà không bàn bạc gì với anh D và từ đó vợ chồng không còn liên lạc với nhau. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân thực tế không tồn tại nên anh D yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị D.

Về con chung: Anh Mai Văn D trình bày vợ chồng có 01 con chung là cháu Mai Hoàng T, sinh ngày 07/02/2013. Từ khi chị D đi nước ngoài làm ăn đến nay thì con ở với anh. Vì vậy, anh D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh D trình bày vợ chồng không có tài sản chung gì nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn, chị Hoàng Thị D:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành các phương thức tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật đối với bị đơn chị Hoàng Thị D nhưng Tòa án không nhận được thông báo của cơ quan có thẩm quyền và không nhận được lời khai, tài liệu, chứng cứ gì từ chị D. Tại phiên tòa chị D không có mặt và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Toà án đã tiến hành về địa phương làm việc với gia đình chị D. Tại biên bản ngày 18/01/2019, bà Hoàng Thị H là mẹ đẻ của chị Hoàng Thị D trình bày: Anh Mai Văn D và chị Hoàng Thị D kết hôn năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sang Lào làm ăn và phát sinh mâu thuẫn nên chị D trở về Việt Nam, sau đó làm thủ tục xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Con gái bà (chị D) thường xuyên liên lạc về gia đình bằng điện thoại nhưng không cho biết địa chỉ cụ thể ở đâu. Con gái bà (chị D) đã nói với gia đình bà về việc anh D đã làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và chị D cũng đồng ý ly hôn do mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được. Vợ chồng Mai Văn D và Hoàng Thị D có một đứa con chung là Mai Hoàng T, sinh ngày 07/02/2013, hiện đang ở với bố (anh D) và ông bà nội. Việc nuôi con sau khi ly hôn là tùy ở anh D và chị D, gia đình không có ý kiến gì. Về tài sản vợ chồng Mai Văn D và Hoàng Thị D tự giải quyết; chị D còn cho gia đình biết về việc không thể có mặt tại Tòa án để giải quyết việc ly hôn, vì quá bận công việc.

- *Tại phiên tòa sơ thẩm:*

+ Nguyên đơn giữ nguyên nội dung khởi kiện và bổ sung yêu cầu buộc chị D phải có trách nhiệm đóng góp phí tổn nuôi con chung cùng anh mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu).

+ Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn cũng đề nghị Toà xử cho anh D được ly hôn chị D; xử giao con cho anh D được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, buộc chị D phải có trách nhiệm đóng góp phí tổn nuôi con cùng anh D; về tài sản chung không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

+ *Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu ý kiến:* Quá trình giải quyết, xét xử vụ án, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định

của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thu thập tài liệu, chứng cứ thực hiện đúng quy định và đảm bảo quyền lợi của người tham gia tố tụng. Đề nghị Toà án xử cho anh Mai Văn D được ly hôn chị Hoàng Thị D; Về con chung: giao cháu Mai Hoàng T cho anh D được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, yêu cầu buộc chị D có trách nhiệm đóng góp phí tổn nuôi con cùng anh D mỗi tháng 1.000.000 đồng; về tài sản không có nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Anh Mai Văn D khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn chị Hoàng Thị D, đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, hiện đang làm việc tại Công ty Shimonoseku - Ham Co-LTD, địa chỉ: 4-66 Chofuoogimachi Shimonoseki - City Yamaguchi Nhật Bản. Đây là vụ án có yếu tố nước ngoài nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

[2]. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành đầy đủ các phương thức tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật đối với bị đơn chị Hoàng Thị D nhưng không có kết quả. Tòa án đã tiến hành làm việc với gia đình chị D thì gia đình cho biết chị D đã biết được việc anh D xin ly hôn chị nhưng do bận công việc làm ăn nên không về để giải quyết được, chị đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh D. Toà án đã mở phiên toà lần thứ nhất vào hồi 08 giờ ngày 20/02/2019, nhưng do tại phiên toà chị D vắng mặt lần thứ nhất nên Toà án đã hoãn phiên toà. Sau khi hoãn phiên toà Toà án đã tiến hành niêm yết các văn bản tại trụ sở Toà án, tại xã H và giao trực tiếp cho gia đình chị D để thông báo cho chị D có mặt tại phiên toà lần thứ hai theo đúng quy định. Tại phiên toà lần hai chị D tiếp tục vắng mặt nên Toà án căn cứ theo Điều 227 và khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành mở phiên toà theo thủ tục chung.

[3]. *Về hôn nhân*: Anh Mai Văn D và chị Hoàng Thị D kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 23/4/2012 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, đây là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình vợ chồng không hợp nhau nên sau khi hai vợ chồng qua Lào làm ăn được một thời gian thì chị D đã bỏ về Việt Nam và tự làm thủ tục đi lao động tại Nhật Bản mà không có sự bàn bạc, đồng ý của chồng. Sau khi chị D đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản vợ chồng không liên lạc gì với nhau. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn, hai bên không còn quan tâm đến nhau nữa. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, nên cần căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Mai Văn D được ly hôn chị Hoàng Thị D.

[4]. *Về con chung*: Anh Mai Văn D và chị Hoàng Thị D có 01 đứa con chung, cháu Mai Hoàng T, sinh ngày 07/02/2013. Từ khi chị D đi lao động ở nước ngoài đến nay thì con ở với anh D. Hội đồng xét xử xét thấy hiện tại chị D đang ở nước ngoài không có điều kiện để trực tiếp nuôi con, hơn nữa trước Toà anh D cũng có

nguyện vọng xin được nuôi con. Vì vậy cần căn cứ Điều 58,81,82,83,84 của Luật hôn nhân và gia đình xử giao con chung cho anh D được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Tại phiên tòa anh D yêu cầu chị D phải có trách nhiệm đóng góp phí tổn nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng. Xét thấy việc cấp dưỡng nuôi con vừa là quyền lợi, vừa là nghĩa vụ của cha mẹ đối với con cái, đồng thời quyền của con được hưởng sự chăm sóc nuôi dưỡng của bố mẹ. Mặc dù hiện tại không xác định được mức thu nhập của chị D là bao nhiêu, tuy nhiên yêu cầu của anh D mỗi tháng 1.000.000 đồng là tương đối phù hợp nên được chấp nhận. Thời gian đóng góp phí tổn nuôi con bắt đầu từ tháng 5/2019 trở đi cho đến khi con tròn 18 tuổi.

[5]. *Về tài sản*: Anh Mai Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này khi chị D về nước có xảy ra tranh chấp tài sản chung thì hai người có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[6]. *Về án phí, lệ phí tố tụng*: Anh Mai Văn D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và lệ phí tố tụng đạt văn bản tố tụng ra nước ngoài; Chị D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con nên phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

[7]. *Về quyền kháng cáo*: Anh Mai Văn D và chị Hoàng Thị D có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 479 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 37; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 153; khoản 5 Điều 477; Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; các khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

1. *Về hôn nhân*: Xử cho anh Mai Văn D được ly hôn chị Hoàng Thị D.

2. *Về con chung*: Xử giao cháu Mai Hoàng T, sinh ngày 07/02/2013 cho anh Mai Văn D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị Hoàng Thị D phải có trách nhiệm đóng góp phí tổn nuôi con chung cùng anh D mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian đóng góp bắt đầu từ tháng 5 năm 2019 trở đi cho đến khi cháu Mai Hoàng T tròn 18 tuổi.

Không ai được quyền cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các đương sự đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

3. Anh Mai Văn D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng và 200.000 đồng lệ phí tổng đạt văn bản tố tụng ra nước ngoài, được khấu trừ vào số tiền 500.000 đồng mà anh D đã nộp tạm ứng án phí, lệ phí tổng đạt văn bản tố tụng tại biên lai số 0004505 ngày 27/4/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình. Chị Hoàng Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án xử sơ thẩm công khai, anh Mai Văn D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Hoàng Thị D có quyền kháng cáo trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày tuyên án (10/5/2019).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Hữu Sỹ